

UBND HUYỆN THANH OAI
TRƯỜNG THCS THANH VĂN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế
của trường trung học cơ sở Thanh Văn
Năm học 2024-2025

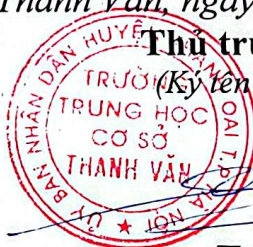
STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo rèn luyện					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	474 (95,37%)	129 (96,99%)	131 (93,57%)	113 (93,39%)	101 (98,6%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	23 (4,63%)	4 (3,01%)	9 (6,43%)	8 (6,61%)	2 (1,94%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học tập					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	109 (21,93%)	40 (30,08%)	23 (16,43%)	21 (17,36%)	25 (24,27%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	247 (49,7%)	65 (48,87%)	77 (55%)	54 (44,63%)	51 (49,51%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	141 (28,37%)	28 (21,05%)	40 (28,57%)	46 (38,02%)	27 (26,11%)
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	497 (100%)	133 (100%)	140 (100%)	121 (100%)	103 (100%)
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	109 (21,93%)	40 (30,08%)	23 (16,43%)	21 (17,33%)	25 (24,27%)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	1	0	0	1	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học). (Tỷ lệ so với tổng số)	4		2	2	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi					

	học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	108	24	30	28	26
2	Cấp tỉnh/thành phố	1	0	0	0	1
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	103	0	0	0	103
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	103	0	0	0	103
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nữ/số học sinh nam	223/274	61/72	63/77	50/71	49/54
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0

Thanh Văn, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Việt